

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH GIA LAI
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN KRÔNG PA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 142.../TB-THADS

Krông Pa, ngày 02 tháng 6 năm 2025.

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014 và năm 2022);

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 34/2024/QH15.

Căn cứ các Bản án số 05/2024/DS-ST ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, Quyết định số 03/2025/QĐST-DS ngày 13/01/2025, Bản án số 19/2024/DS-ST ngày 27/9/2024, Quyết định số 27/2024/QĐST-DS ngày 23/8/2024, Quyết định số 19/2023/QĐST-DS ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ các Quyết định thi hành án số 189/QĐ-CCTHADS ngày 15/01/2025, số 169/QĐ-CCTHADS ngày 15/01/2025, số 103/QĐ-CCTHADS ngày 06/11/2024, số 86/QĐ-CCTHADS ngày 05/11/2024, số 95/QĐ-CCTHADS ngày 06/11/2024, số 542/QĐ-CCTHADS ngày 16/9/2024, số 490/QĐ-CCTHADS ngày 29/7/2024, số 35/QĐ-CCTHADS ngày 27/10/2023, số 368/QĐ-CCTHADS ngày 11/7/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 03/QĐ-CCTHADS ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ kết quả thẩm định giá số 209/2025/121/BĐS.05 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Công ty cổ phần đầu tư và thẩm định giá Đông Dương (Chi nhánh Gia Lai - Công ty cổ phần đầu tư và thẩm định giá Đông Dương - Địa chỉ: Số 67 đường Wừu, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Thông báo số 122/TB-THADS ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai lựa chọn: Doanh nghiệp đấu giá Tư nhân Tây Nam - Địa chỉ: số 67 đường Wừu, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng diện tích đất 215m² (trong đó có 85m² đất ở đô thị, đất trồng cây lâu năm 130m²) thuộc thửa đất số 248; tờ bản đồ số 20C, vị trí thửa đất tại Tổ dân phố 6, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 880214 ngày 26/6/2020 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai mang tên Mai Ngọc Hạnh và Võ Thị Xuân Hồng. Đất có tứ cận:

- Phía Đông giáp đất ông Đỗ Khắc Toàn dài 42,7m
- Phía Tây giáp đất ông Rô Mô Viên dài 42,9m;
- Phía Nam giáp đường Lê Hồng Phong rộng 5m;
- Phía Bắc giáp đất bà Tạ Thị Hải rộng 5,5m.

2. Tài sản gắn liền trên đất:

Nhà ở: Nhà xây cấp 4, nhà ở riêng lẻ có diện tích 122,01m², nền lát gạch men 60x60cm, trụ bê tông cốt thép, xây gạch tô trát hai mặt, tường trong nhà ốp gạch men 30x60cm, cao 1,5m, phần tường còn lại sơn bả matit, cửa đi chính và phòng ngủ bằng gỗ, trần bằng nhựa, mái lợp tôn. Hệ thống điện nước hoàn thiện.

Cổng: Trụ bê tông cốt thép, tô trát, sơn bả, cánh cổng bằng sắt hộp cao 2,4m, dài 4m.

Hàng rào: Trụ xây, chân hàng rào xây bằng gạch cao 0,8m, khung bằng sắt hộp cao 1,6m, tổng chiều dài 17,9m.

Nền sân: lát gạch men, diện tích 46,8m²

Mái hiên: Trụ bằng sắt, khung kèo, xà gồ bằng sắt hộp, mái lợp tôn, diện tích 46,8m².

(Hiện trạng tài sản được mô tả theo Biên bản kê biên ngày 16/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai).

Vậy, thông báo để Doanh nghiệp đấu giá Tư nhân Tây Nam biết./.

Nơi nhận:

- Trang Thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa;
- Doanh nghiệp TN Tây Nam;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Trương Thị Nga

PHỤ LỤC I
BẢNG TIÊU CHÍ
ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Doanh nghiệp đấu giá Tư nhân Tây Nam – Địa chỉ: số 67 đường Vũu, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 85 điểm/100 điểm.
- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	16,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0

1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giảm sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đim giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	45,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	13,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	6,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	6,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá	3,0

	thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	2,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	3,0
7.1	Dưới 05 năm	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở	4,0



	lên	
8.3	Cô từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	3,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0
4.	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này)	3,0
Tổng số điểm		85